

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 08 - 9 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Thứ, cán bộ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là đại diện theo uỷ quyền, có mặt.

Người kế thừa quyền nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty Cổ phần MBN Jupiter, địa chỉ: Tầng 15, toà nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội,

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân Nam, cán bộ của Công ty Cổ phần MBN Jupiter, là đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H N, ông Trần Văn C, cùng nơi cư trú: phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Hữu Tr, bà Đinh Thị N, ông Đinh Khắc Quyền, bà Đinh Thị H; cùng nơi cư trú: phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho bà N, ông C vay tiền theo các hợp đồng sau: Hợp đồng số LN 2304118886212 ngày 21-4-2023, số tiền vay là 1.900.000.000 đồng thời hạn vay là 300, mục đích vay để thanh toán tiền mua bất động sản. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2306219504224 ngày 05-7-2023, số tiền vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh hàng hoá. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử hạn mức là 90.000.000 đồng. Các hợp đồng trên còn quy định về lãi suất cho vay trong hạn lãi xuất cho vay quá hạn. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 02, tại tổ 5 phường Nam Triệu thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 688551, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00599/H/2005 do UBND huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2005; Ngày 28/04/2023 đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H N.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà N, ông C đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, để nợ quá hạn từ ngày 15-01-2024. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà N ông C trả nợ nhưng đều không thực hiện được. Ngày 27-12-2024, Ngân hàng đã một phần khoản nợ của bà N ông C cho Công ty Cổ phần MBN Jupiter có nội dung: Khoản nợ được mua của Hợp đồng cho vay là 90% của nợ gốc, nợ lãi; 100% khoản nợ của thẻ tín dụng. Tính đến hết ngày 08-9-2025 ông C, bà N còn nợ như sau:

Nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng số LN 2304118886212 ngày 21-4-2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2306219504224 ngày 05-7-2023 tổng số tiền 301.509.254 đồng, trong đó nợ gốc là 239.999.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.620.743 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.048.260 đồng, lãi chậm trả lãi: 1.840.252 đồng.

Nợ Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo Hợp đồng số LN 2304118886212 ngày 21-4-2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2306219504224 ngày 05-7-2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử tổng số tiền là 2.845.431.110 đồng trong đó nợ gốc: 2.249.991.945 đồng, lãi trong hạn là 140.586.684 đồng, lãi quá hạn là 438.290.214 đồng, lãi chậm trả lãi là 16.562.267 đồng.

Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter yêu cầu ông C, bà N phải trả ngay cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter tổng số tiền nợ gốc và lãi nêu trên và tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp bà N, ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N, ông C phải có nghĩa vụ trả cho đến khi hết khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Hữu Tr trình bày: Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 02, tại tổ 5 phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc là của vợ chồng ông Tr, bà N. Năm 2021 ông Tr bà N chuyển nhượng thừa đất cho con gái là Đinh Thị H và con rể là Đinh Khắc Quyền. Việc anh Quyền và chị H chuyển nhượng thừa đất trên cho chị N, anh C ông bà không biết. Ông bà không biết việc vay nợ của chị N và anh C. Hiện nay thừa đất đang do ông bà và vợ chồng chị H anh Quyền quản lý sử dụng. Ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Khắc Quyền bà Đinh Thị H trình bày: Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 02, tại tổ 5 phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc là của vợ chồng ông Tr, bà N. Năm 2021 ông Tr bà N chuyển nhượng sang tên cho bà Đinh Thị H và ông Đinh Khắc Quyền. Ngày 28-4-2023 ông Quyền, bà H chuyển nhượng thừa đất trên cho ông C bà N với mục đích để ông C bà N vay tiền hộ tiền của Ngân hàng cho ông Quyền bà H làm ăn kinh tế. Toàn bộ số tiền ông C bà N vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là do ông Quyền bà H sử dụng. Do làm ăn kinh tế khó khăn nên ông Quyền bà H còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc nợ lãi như ngân hàng trình bày là đúng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông C, bà N đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thừa đất số 74, tờ bản đồ số 02, tại tổ 5 phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng. Thừa đất trên hiện nay đang do ông Tr, bà N, ông Quyền, bà H quản lý sử dụng, tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 463, 465, 466; Điều 500 đến 502 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 90, Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H N, ông Trần Văn C phải trả cho Ngân hàng, Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo **các hợp đồng tín dụng và** Giấy đề nghị kèm hợp đồng

cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như trình bày tại phiên toà. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà N, ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bà N, ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì bà N, ông C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Bà N, ông C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do**. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3] Hợp đồng **tín dụng** được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng **tín dụng** là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Ngày 27-12-2024, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã bán một phần khoản nợ của bà Nguyễn Thị H N, ông Trần Văn C cho Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Hợp đồng mua, bán nợ giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter được ký trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Tính đến ngày 08-9-2025, bà Nguyễn Thị H N, ông Trần Văn C còn nợ Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo **các hợp đồng tín dụng và** Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng

điện tử tổng số tiền là 3.146.940.364 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.489.991.944 đồng, nợ lãi trong hạn là 156.207.427 đồng, nợ lãi quá hạn 482.338.474 đồng, lãi chậm trả lãi là 18.402.519 đồng (nợ Ngân hàng là 301.509.254 đồng, nợ Công ty Cổ phần MBN Jupiter là 2.845.431.110 đồng). Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter yêu cầu bà N, ông C phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 8886212 ngày 05-5-2023 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter đề nghị phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà N, ông C không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 463, 465, 466; Điều 500 đến 502 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 90, Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị H N, ông Trần Văn C phải trả nợ như sau:

- Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng số LN 2304118886212 ngày 21-4-2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2306219504224 ngày 05-7-2023 tổng số tiền 301.509.254 đồng, trong đó nợ gốc là 239.999.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.620.743 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.048.260 đồng, lãi chậm trả lãi: 1.840.252 đồng.

- Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo Hợp đồng số LN 2304118886212 ngày 21-4-2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2306219504224 ngày 05-7-2023, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng;

Giấy đề nghị kiểm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử tổng số tiền là 2.845.431.110 đồng trong đó nợ gốc: 2.249.991.945 đồng, lãi trong hạn là 140.586.684 đồng, lãi quá hạn là 438.290.214 đồng, lãi chậm trả lãi là 16.562.267 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp bà Nguyễn Thị H N và ông Trần Văn C không trả được nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 8886221 ngày 05 tháng 5 năm 2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 02, tại tổ 5 phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 688551, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00599/H/2005 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2005; ngày 28/04/2023 chuyển nhượng cho ông Trần Văn C và Bà Nguyễn Thị H N.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì bà Nguyễn Thị H N và ông Trần Văn C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

6. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H N và ông Trần Văn C phải chịu 94.938.800 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.500.000 đồng theo biên lai thu số 0010270 ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai